
Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 19 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng
Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 618/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 587/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 10, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị K; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tiền sự: ngày 04/5/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Bị cáo bị tạm giữ (giam) ngày 27/5/2021.

- Bị hại:

Anh Trương Công Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố 8A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại vắng mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A và anh Trương Công Đ có quen biết với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 22/7/2020, anh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Weva, biển số 60AD-066.27 đến nhà Tuấn A tại khu phố 10, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa để tìm Tuấn A đòi lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A1K đã đưa cho Tuấn A trước đó. Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khi thấy anh Đ đến thì Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Đ để đem đi cầm. Thực hiện ý định trên, Tuấn A giả vờ hỏi mượn xe của anh Đ để đi công việc, do tưởng là Tuấn A mượn xe để đi lấy điện thoại về trả cho mình nên anh Đ đồng ý và giao xe mô tô hiệu Weva, biển số 60AD-066.27 cho Tuấn A. Sau đó, Tuấn A đã điều khiển xe mô tô trên đến tiệm game bắn cá “Rồng Đỏ” tại khu phố 9A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa và nhờ bạn của Tuấn A là Nguyễn Đức L, ngụ tại khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa tìm chỗ để cầm xe. Do Tuấn A nói là xe mô tô của Tuấn A nên L tin tưởng và dẫn Tuấn A đến gặp anh Trần Ngọc T, ngụ tại khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa và Tuấn A đã cầm xe mô tô trên cho anh T với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền trên Tuấn A đã đi mua ma túy sử dụng và chơi game bắn cá hết. Sau khi đợi không thấy Tuấn A trả lại xe nên anh Đ đã đến trình báo Công an phường Tân Hòa lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Weva, biển số 60AD-066.27 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho anh Trương Công Đ.

Tại bản kết luận định giá số 449/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 xe mô tô hiệu Weva, biển số 60AD-066.27 trị giá là 10.625.000đ (Mười triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 10/CT/VKSBH ngày 15/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo A đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo A.

[2] Theo các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung bị can thì bị cáo A đã thừa nhận về hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/7/2020, tại số nhà 15/5 khu phố 10, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị cáo Nguyễn Tuấn A đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Weva biển số 60AD – 066.27 là tài sản của anh Trương Công Đ có trị giá 10.625.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo A đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng thấy rằng: Bị cáo A có một tiền sự; bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Xét bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về dân sự: anh Trương Công Đ và anh Trần Ngọc T không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với Nguyễn Đức L đã giúp Nguyễn Tuấn A cầm chiếc xe mô tô hiệu Weva, biển số 60AD-066.27 nhưng không biết là tài sản do Tuấn A chiếm đoạt của anh Trương Công Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý.

[9] Đối với anh Trần Ngọc T đã cầm chiếc xe mô tô hiệu Weva, biển số 60AD-066.27 nhưng không biết là tài sản do Tuấn A chiếm đoạt của anh Trương Công Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Bị hại; Người LQ (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hương

